TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Pc

Bản án số: 118/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 18 - 8 - 2022
V/v xin ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Văn P

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Chủng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Văn Kiều.
2. Bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Quang Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2022/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1989; Địa chỉ: Xóm x, xã N, huyện H, tỉnh Nam Định.

* Bị đơn: Anh Vũ Văn P, sinh năm 1987; Địa chỉ: Xóm x, xã N, huyện H, tỉnh Nam Định.

Tại phiên toà có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 24 tháng 5 năm 2022 cũng như lời khai của chị Nguyễn Thị N tại các buổi làm việc thể hiện: Chị và anh P kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 27/01/2015 tại UBND xã N, huyện H. Sau khi kết hôn thì vợ chồng đi làm ăn xa. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên

nhân là do vợ chồng không hợp nhau và do kinh tế gia đình, anh P gia trưởng, áp đặt vợ theo ý mình, không thông cảm với vợ, anh P còn chơi bời, không lo làm ăn kinh tế, không chăm lo được cho vợ con dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau liên tục, không thể hoà hợp được. Mâu thuẫn vợ chồng ngày cành trầm trọng không thể hoà giải được. Chị N đã chịu đựng nhiều, nay không thể chịu đựng thêm được nữa. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N làm đơn xin ly hôn anh P.

* Về con chung: Chị N xác định vợ chồng có một con chung là Vũ Thanh M, sinh ngày 22/10/2015. Cháu M ở với chị và gia đình bên ngoại từ khi cháu còn nhỏ nên sau khi ly hôn, chị N đề nghị xin được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà chị N thay đổi yêu cầu về nuôi con chung, cụ thể: Chị đề nghị giải quyết giao con chung cho anh P nuôi dưỡng vì anh P vừa chuyển trường cho cháu học tại xã Nghĩa P. Hiện cháu đang ở với anh P và chị không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên toà anh P vắng mặt, nhưng quá trình làm việc, biên bản ghi lời khai, thể hiện: Anh đồng ý với ý kiến của chị N về quá trình kết hôn, chung sống. Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng cũng phát sinh mâu thuẫn, lý do chủ yếu về kinh tế, vợ chồng tranh luận xong rồi thôi. Anh P đã cố gắng hoà giải nhiều lần để cùng với vợ xây dựng hạnh Pc gia đình nhưng chị N không nghe. Nay anh P xác định tình cảm với chị N vẫn còn, muốn cùng nhau xây dựng gia đình, nuôi dạy con cái nên không đồng ý ly hôn. Về con chung: anh P cũng xác định vợ chồng có một con chung là Vũ Thanh M, sinh ngày 22/10/2015. Nếu ly hôn, anh P cũng đề nghị xin được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Anh P không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đề nghị áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: chấp nhận đơn khởi kiện của chị N: xử ly hôn giữa Nguyễn Thị N và anh Vũ Văn P; xử giao con chung là cháu Vũ Thanh M, sinh ngày 22/10/2015 cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng; chị N không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh P; áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, nghị quyết 326/2016/UBTVQH/14, đề nghị Toà án tuyên án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Toà án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định của pháp luật, tại phiên toà anh P vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Đương sự không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Nên các quyết định, hành vi tố tụng là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Văn P trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 27/01/2015 tại UBND xã N, huyện H là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị N và anh P có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng tính tình không hợp và vì kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng hay cãi chửi nhau. Vợ chồng đã nhiều lần hoà giải nhưng không thành. Anh P, chị N hiện đang sống ly thân. Như vậy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy việc chị N đề nghị ly hôn là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử ly hôn giữa chị N và anh P.

[3] Về con chung: Chị N và anh P có một con chung là Vũ Thanh Mai, sinh ngày 22/10/2015. Anh P có đề nghị xin được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, và chị N cũng có quan điểm để cho anh P nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy hiện tại cháu M ở với anh P và học tại Nghĩa P, nên việc giao cháu Mai cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo sự phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần cho cháu Mai theo Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; chị N không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh P.

[4] Về tài sản chung: Chị N, anh P không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 6; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội.

1. Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Văn P.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Thanh M, sinh ngày 22/10/2015 cho anh Vũ Văn P trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay cháu M đang ở với anh P; chị N không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh P. Chị N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai số 0000714 ngày 24/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng. Chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt chị N, vắng mặt anh P. Báo cho người có mặt biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án Tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- THADS huyện Nghĩa Hưng;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Phạm Văn Chủng